TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 251/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

2. Bà Nguyễn Thúy Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phia Ch (Trần Thị Phia Ch), sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 06, ấp Bình Đ 1, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Bình Đ 2, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn, chị Trần Thị Phia Ch trình bày:

Chị và anh Trần Văn Tr, tự tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân. Có tổ chức lễ cưới vào năm 2004 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung gia đình chồng. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do chồng thường xuyên cờ bạc, uống rượu với bạn bè, không lo cho vợ con, lại không chung thủy. Chị nhiều lần khuyên can nhưng

anh không sửa đổi. Cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc kéo dài đến khoảng tháng 5/2017 chị về sống với cha mẹ ruột và ly thân cho đến nay. Trong thời gian đó, anh Tr thường gọi điện chửi mắng và đe dọa chị.

Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con chung: tên Trần Thị Khả T, sinh ngày 25/12/2005 và Trần Thị Khả Y, sinh ngày 16/9/2014 đang sống với chị, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không.

Anh Trần Văn Tr vắng mặt, không có lời trình bày:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung :

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Phia Ch và anh Trần Văn Tr là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Tr không quan tâm chăm sóc vợ con, chỉ biết ăn nhậu, chơi bời và bạo hành gia đình nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay nên chi Ch yêu cầu ly hôn, được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của chị Trần Thị Phia Ch và công bố lời khai của bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột của anh Trần Văn Tr), Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và đều cư trú tại huyện Phú Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo khoản 1 Điều 28 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Anh Trần Văn Tr đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Hôn nhân giữa chị Trần Thị Phia Ch và anh Trần Văn Tr do anh chị tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị Ch cho rằng, anh Tr không quan tâm chăm sóc vợ, con mà chỉ thích ăn chơi và bạo hành gia đình, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh không thay đổi nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được và vợ, chồng chính thức ly thân từ tháng 5 năm 2017 và từ đó đến nay, giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn và tại phiên tòa anh Tr cũng vắng mặt không có lý do, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ch yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung gồm: Trần Thị Khả T, sinh ngày 25/12/2005 và Trần Thị Khả Y, sinh ngày 16/9/2014 đang sống với chị Ch, để giữ sự ổn định, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí và nguyện vọng của con.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Ch không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng để nuôi con. Đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Nếu sau này có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét sau.

Nếu sau này có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét sau.

Trong thời gian nuôi con, chị Ch phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh Tr đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ: Không.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Ch phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phia Ch (Trần Thị Phia Ch) và anh Trần Văn Tr được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2011, ngày 05/9/2011 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh Tr và chị Ch không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật

Về con chung: Chị Trần Thị Phia Ch được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con tên: Trần Thị Khả T, sinh ngày 25/12/2005 và Trần Thị Khả Y, sinh ngày 16/9/2014, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị Ch phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Tr đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không.

Án phí: Chị Trần Thị Phia Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0016712 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (chị Ch đã nộp đủ). Anh Trần Văn Tr không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được thực hiện quyền này, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hai